

Số: 43/2020/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước
về an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 82/TTr-SCT ngày 23/7/2020 và Tờ trình số 134/TTr-SCT ngày 12/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2020..
2. Quyết định này bãi bỏ:

a) Khoản 6, khoản 7 Điều 6 của Quy chế phối hợp quản lý các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy chế phối hợp quản lý các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

b) Khoản 8 Mục II của Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố và cấp xã ban hành kèm theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có đập, hồ chứa thủy điện và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT, KT, Biên (55 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH SƠN LA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN
TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định phân công, phân cấp một số nội dung về thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Mục tiêu phân công, phân cấp

1. Phân định rõ trách nhiệm, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm trong quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2. Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, kịp thời xử lý các sự cố xảy ra để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

Chương II
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Điều 3. Sở Công Thương

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

2. Rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh ban hành danh mục đập, hồ chứa thủy điện đối với đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. *qd*

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công trình đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

4. Tiếp nhận hồ sơ và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đối với đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn từ 02 huyện trở lên thuộc địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và trình UBND tỉnh quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và trình UBND tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 18 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thuộc trách nhiệm xây dựng phê duyệt của UBND tỉnh.

8. Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thẩm định, cấp phép đối với các hoạt động phải cấp phép trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm hành chính về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh.


Điều 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công trình đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương được quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

Điều 5. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ đập, hồ chứa thủy điện thực hiện quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn; giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thẩm định và phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn từ 02 huyện trở lên trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện thuộc thẩm quyền.

3. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định hồ sơ cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. 

Điều 6. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Công Thương trong công tác quản lý chất lượng xây dựng và kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư đối với các công trình đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương được quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

Điều 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất phân bổ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 8. Sở Tài chính

Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương để chi cho nhiệm vụ quản lý an toàn đập, hồ chứa nước do địa phương quản lý theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện có liên quan.

Điều 9. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp

Tham mưu cho UBND cùng cấp tổ chức diễn tập, hướng dẫn nhân dân và chủ đập, hồ chứa thủy điện chủ động ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

Chương III**PHÂN CẤP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN****Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

2. Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đối với đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn một huyện, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

3. Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện đối với đập thủy điện có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một huyện.

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp xã có đập, hồ chứa thủy điện

Tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. *af*

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy điện, theo chức năng và nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. UBND cấp huyện, UBND cấp xã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, các chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp nêu trên.

Điều 13. Xử lý vướng mắc, phát sinh

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *SM*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Hoàng Quốc Khánh